

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HUNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2018/HNGĐ-ST

Ngày 20-9-2018

V/v ly hôn giữa chị D và anh S

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đắc Nghị

2. Bà Phạm Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Thủy - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 151/2018/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con chung" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2018/QĐXX-ST ngày 10 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn M, xã Q, huyện Q, tỉnh Th.

2. Bị đơn: Anh Vũ Văn S, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn Q, xã T, huyện H, tỉnh Th.

(Hiện anh S đang chấp hành hình phạt tù tại đội 15, phân trại số 1, trại giam N, xã N, huyện H, tỉnh N).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị D trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Vũ Văn S chung sống với nhau từ năm 2009, do đôi bên tự nguyện tìm hiểu, đến ngày 10-02-2012 đăng ký kết hôn tại trụ sở Ủy ban nhân dân (viết tắt UBND) xã T, huyện H, tỉnh Th. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do anh S mắc phải tệ nạn xã hội, nghiện hút, chị và gia đình nhiều lần khuyên bảo, nhiều lần cai nghiện nhưng anh S vẫn tái nghiện dẫn

đến vợ chồng lạnh nhạt tình cảm. Vào năm 2014, anh S chơi bời và gây gỗ đánh nhau gây thương tích dẫn đến chết người và phải đi chấp hành án phạt tù tại Trại giam N, tỉnh N, từ đó vợ chồng không liên lạc và không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh S không còn, chị đề nghị Toà án nhân dân (viết tắt TAND) huyện Hưng Hà giải quyết cho chị được ly hôn anh S.

Về nuôi con chung: Chị và anh S có 01 con chung là Vũ Thùy Tr, sinh ngày 19-11-2010, hiện con chung do chị nuôi dưỡng. Nếu ly hôn chị xin được tiếp tục nuôi con không yêu cầu anh S phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Về chia tài sản chung: Chị và anh S không có tài sản chung, không vay nợ ai.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 09-8-2018, bị đơn anh Vũ Văn S trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị D kết hôn cùng nhau do đôi bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã T, huyện H, tỉnh Th vào năm 2009. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến ngày 29-10-2014 do vi phạm pháp luật anh bị Công an bắt và bị Tòa án xét xử về tội cố ý gây thương tích với mức án 09 năm tù, phải đi chấp hành án phạt tù tại Trại giam N, tỉnh N. Kể từ khi anh đi chấp hành án thì chị D không vào thăm anh. Nay chị D khởi kiện xin ly hôn, anh xét thấy để giải phóng cho chị D nên anh đồng ý ly hôn.

Về nuôi con chung: Anh và chị D có 01 con chung là Vũ Thùy Tr, sinh ngày 19-10-2010, hiện nay con chung đang ở với chị D nuôi dưỡng. Do anh đang phải chấp hành án tại trại giam nên anh đề nghị Tòa án giao cho chị D tiếp tục nuôi con, anh chưa có điều kiện cấp dưỡng nuôi con cùng chị D.

Về chia tài sản chung: Anh và chị D không có tài sản chung, không có khoản nợ nào chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam N, tỉnh N nên không thể đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tham gia tố tụng tại phiên tòa xét xử ly hôn được nên đề nghị Tòa án cho anh được vắng mặt.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 28-5-2018, cháu Vũ Thùy Tr là con chung của anh S và chị D trình bày: Hiện nay cháu đang ở với mẹ, nếu bố mẹ cháu ly hôn, nguyện vọng của cháu muốn được ở với mẹ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình giám sát sự tuân theo pháp luật tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Về việc giải quyết vụ án: Về hôn nhân, đề nghị Hội

đồng xét xử xử cho chị D được ly hôn anh S; về nuôi con chung: Giao cháu Vũ Thùy Tr sinh ngày 19-11-2010 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, anh S không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị D; về chia tài sản chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà nhận định:

[2] *Về tố tụng*: Chị Nguyễn Thị D khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh Vũ Văn S, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

[3] Hiện nay anh Vũ Văn S đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam N, xã N, huyện H, tỉnh N, anh không thể về TAND huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và phiên tòa xét xử, anh S xin vắng mặt. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình không tiến hành hòa giải vụ án án ly hôn giữa chị D và anh S và Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] *Về hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị D kết hôn với anh Vũ Văn S tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện H, tỉnh Th vào ngày 10-02-2012, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh S mắc nghiện ma túy, chị D cùng gia đình nhiều lần khuyên bảo nhưng không thay đổi, hơn nữa vào cuối năm 2014 anh S vi phạm pháp luật và phải đi chấp hành án phạt tù từ đó vợ chồng lạnh nhạt tình cảm, không quan tâm gì đến nhau. Vợ chồng anh S và chị D đã sống ly thân từ cuối năm 2014. Hội đồng xét xử thấy: Chị D và anh S mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh S, anh S nhất trí ly hôn. Vì vậy, cần xử cho chị D được ly hôn anh S là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[5] *Về nuôi con chung*: Chị D và anh S có 01 con chung là Vũ Thùy Tr, sinh ngày 19-11-2010, chị D và anh S đều thống nhất để chị D trực tiếp nuôi con, anh S không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị D. Xét thấy sự thỏa thuận của chị D và anh S là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật. Mặt khác, anh S hiện nay đang phải chấp án phạt tù không có điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con, cháu Tr có nguyện vọng được ở cùng chị D nên cần giao

cháu Tr cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[6] *Về chia tài sản*: Chị D và anh S không có tài sản chung, không có nợ chung.

[7] *Về án phí*: Chị D phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị D và anh Vũ Văn S.
2. *Về nuôi con chung*: Giao cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Vũ Thùy Tr, sinh ngày 19-11-2010, anh S không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị D. Anh S có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.
3. *Về chia tài sản*: Không có.
4. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị D phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị D đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005190 ngày 25-5-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (Chị D đã nộp đủ tiền án phí).
5. *Về quyền kháng cáo*: Chị D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh S có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Chuyên